Tờ 1/2

HA NOI CSC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KHẢO SÁT XD HÀ NỘI
HA NOI CONSTRUCTION SURVEY CONSULTANT ., JSC
P.809 - A1 - KĐT ĐỀN LỮ 2 - HOÀNG VĂN THỤ - HOÀNG MAI - HÀ NỘI
TEL/FAX: 0466541316 EMAIL: HANOICSC@YAHOO.COM

HÌNH TRỤ HỐ KHOAN

DỰ ÁN: TRUNG TÂM BÁN, GIỚI THIỆU SP, VĂN PHÒNG LÀM VIỆC VÀ NHÀ Ở

ĐỊA ĐIỂM: Ô ĐẤT A8/ODK1 - KĐT NAM HỒ LINH ĐÀM, Q.HOÀNG MAI, HÀ NỘI

HỐ KHOAN: HK14

TỌA ĐỘ: X = 2318607; Y = 586106

Ngày thực hiện: 11 - 12/10/2016

Cao độ hố khoan : 7.2 m

Mực nước dưới đất: 4.1 m

Độ sâu hố khoan: 46.0 m

Thước tỷ lệ	Độ sâu mặt lớp (m)	Độ sâu đáy lớp (m)	Bề dày lớp (m)	Tên lớp	MẶT CẮT
	0.0	1.8	1.8	1	
	1.8	6.2	4.4	2	
	6.2	13.0	6.8	4	
	13.0	20.7	7.7	5	
	20.7	26.7	6.0	7	
	26.7	32.0	5.3	8	
	32.0	33.0	1.0	9	

Độ sâu lấy mẫu	MÔ TẢ
	Đất lấp
UD: 1.8-2.0	Sét pha nâu hồng, xám vàng, đốm đen, trạng thái dẻo mềm đến dẻo cứng
UD: 3.8-4.0	
UD: 5.8-6.0	
D: 8.0-8.45	Cát mịn xám nâu, xám vàng, trạng thái xốp
D: 10.0-10.45	
D: 12.0-12.45	
D: 14.0-14.45	Cát mịn xám ghi, xám vàng, trạng thái chặt vừa
D: 16.0-16.45	
D: 18.0-18.45	
D: 20.0-20.45	
D: 21.8-22.0	Cát bụi xám nâu, kẹp sét, trạng thái chặt vừa
D: 23.8-24.0	
D: 25.8-26.0	
UD: 27.8-28.0	Sét xám nâu, xám đen, lẫn hữu cơ, trạng thái dẻo chảy đến dẻo mềm
UD: 29.8-30.0	
UD: 31.8-32.0	Cát mịn xám nâu, trạng thái chặt vừa
UD: 33.8-34.0	

THÍ NGHIỆM XUYÊN TIÊU CHUẨN (SPT)

Độ sâu SPT (m)	Số búa/15cm N1	N2	N3	N/30cm
2.0-2.45	2	2	3	5
4.0-4.45	2	3	4	7
6.0-6.45	2	3	4	7
8.0-8.45	3	3	3	6
10.0-10.45	3	4	5	9
12.0-12.45	3	4	4	8
14.0-14.45	5	7	7	14
16.0-16.45	4	6	6	12
18.0-18.45	5	6	7	13
20.0-20.45	6	9	11	20
22.0-22.45	3	5	5	10
24.0-24.45	3	4	7	11
26.0-26.45	7	6	6	12
28.0-28.45	3	3	4	7
30.0-30.45	4	5	7	12
32.0-32.45	4	4	7	11
34.0-34.45	2	3	4	7

BIỂU ĐỒ XUYÊN
N = số búa / 30cm

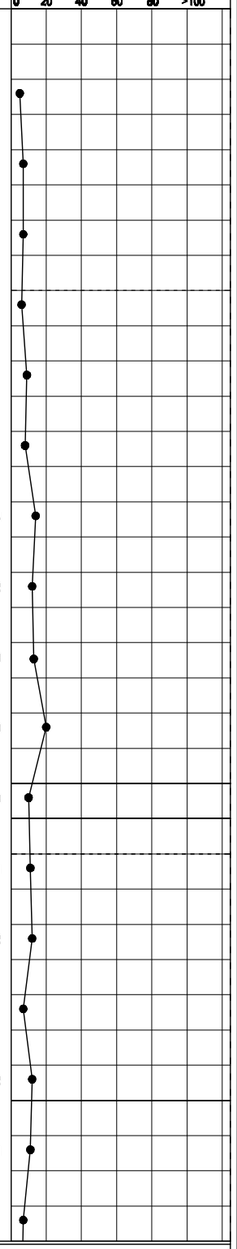

Tờ 2/2

HA NOI CSC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KHẢO SÁT XD HÀ NỘI
HA NOI CONSTRUCTION SURVEY CONSULTANT ., JSC
P.809 - A1 - KĐT ĐỀN LỮ 2 - HOÀNG VĂN THỤ - HOÀNG MAI - HÀ NỘI
TEL/FAX: 0466541316 EMAIL: HANOICSC@YAHOO.COM

HÌNH TRỤ HỐ KHOAN

DỰ ÁN: TRUNG TÂM BÁN, GIỚI THIỆU SP, VĂN PHÒNG LÀM VIỆC VÀ NHÀ Ở

ĐỊA ĐIỂM: Ô ĐẤT A8/ODK1 - KĐT NAM HỒ LINH ĐÀM, Q.HOÀNG MAI, HÀ NỘI

HỐ KHOAN: HK14

TỌA ĐỘ: X = 2318607; Y = 586106

Ngày thực hiện: 11 - 12/10/2016

Cao độ hố khoan : 7.2 m

Mực nước dưới đất: 4.1 m

Độ sâu hố khoan: 46.0 m

Thước tỷ lệ	Độ sâu mặt lớp (m)	Độ sâu đáy lớp (m)	Bề dày lớp (m)	Tên lớp	MẶT CẮT
	33.0	37.0	4.0	10	
	37.0	39.0	2.0	TK1	
	39.0	44.4	5.4	11	
	44.4	46.0	1.6	13	

Độ sâu lấy mẫu	MÔ TẢ
UD: 35.8-36.0	Sét pha xám nâu, trạng thái dẻo chảy đến dẻo mềm
D: 38.0-38.45	Cát trung nâu vàng, trạng thái chặt vừa đến chặt
UD: 39.8-40.0	Sét pha xám ghi, xám vàng, trạng thái dẻo mềm đến dẻo cứng
UD: 41.8-42.0	
UD: 43.8-44.0	
D: 44.4-44.95	Cuội sỏi lẫn cát sạn, xám vàng, xám trắng, xám ghi, kết cấu rất chặt
D: 46.0-46.45	

THÍ NGHIỆM XUYÊN TIÊU CHUẨN (SPT)

Độ sâu SPT (m)	Số búa/15cm N1	N2	N3	N/30cm
36.0-36.45	2	3	3	6
38.0-38.45	9	11	12	23
40.0-40.45	5	5	6	11
42.0-42.45	4	6	9	15
44.0-44.45	6	6	8	14
44.4-44.95	100/14	/	/	>100
46.0-46.45	100/11	/	/	>100
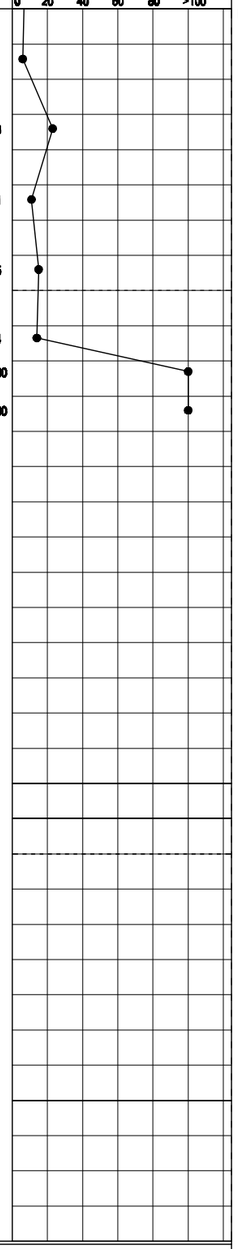
BIỂU ĐỒ XUYÊN
N = số búa / 30cm